

Bản án số: 128/2023/HS– ST
Ngày: 21/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao, bà Vũ Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Việt Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Nhà văn hóa xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST – HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST – HS ngày 06/11/2023 đối với bị cáo:

Phan Văn N; Sinh năm 1992; Nơi sinh: Hà Giang.

Nơi ĐKTT: Xóm Đai, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện tại: Tổ 3, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là Phan Văn Kim, mẹ là Trần Thị Huy; Có vợ là Bùi Thị Tiến, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 17/5/2022 bị công an phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong)

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ A – Sinh năm 1987; Trú tại: Tổ 10, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Tiến M, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt, có đơn xin xét

xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn N làm việc tại công trường xây dựng Trường mầm non Sơn Ca, thuộc tổ 7, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 12/8/2023, N đến sơn tường tại các phòng học của Trường mầm non Sơn Ca, khi đang làm việc tại phòng học tầng 01, N quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94, màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ A để ở cửa sổ bên phải mặt trước phòng học hướng từ trong phòng nhìn ra ngoài. Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, N tiến lại gần cửa sổ lấy chiếc điện thoại rồi cất giấu vào trong túi quần trước bên phải đang mặc. Sau đó, N mang đến cửa hàng điện thoại Đức Tuấn thuộc tổ 11, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để bán lấy tiền. N gặp anh Đỗ Tiến M (là nhân viên cửa hàng) qua trao đổi, bán được chiếc điện thoại với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), N sử dụng chi tiêu cá nhân hết 155.000 đồng, còn lại 345.000 đồng. Ngày 13/8/2023, chị Mỹ Anh đến Công an trình báo về sự việc trên và cùng ngày Phan Văn N đến cơ quan Công an đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 175/KL- HĐĐGTS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94, màu đen, số IMEL 1: 863271055766755, số IMEL 2: 863271055766748, đã qua sử dụng trị giá 2.750.000 đồng. Thời điểm định giá: tháng 8/2023”*.

Tại Thông báo kết quả giám định tiền số 727/TB-HBI ngày 10/10/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hòa Bình, kết luận: *“Số tiền 354.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành”*.

Cáo trạng số 124/CT - VKS ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Phan Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình Sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phan Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Văn N từ 06 đến 09 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ số tài sản do bị cáo N trộm cắp Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ A.

Đối với số tiền mặt 345.000 đồng bị cáo giao nộp khi đầu thú đề nghị tịch thu, xung công; Đề nghị truy thu, xung công số tiền 155.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân. Đồng thời buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Nguyễn Thị Mỹ A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; Trước khi mở phiên tòa anh Đỗ Tiến M không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng, nên không đề cập xử lý.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cũng như chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 12/8/2023, lợi dụng sự hờ của chủ tài sản, bị cáo Phan Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94, màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ A. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.750.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, hành vi nêu trên của Phan Văn N đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, đã cố ý thực hiện tội phạm. Nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân để áp dụng hình phạt.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 17/5/2022, bị công an phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và lần phạm tội này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Nguyễn Thị Mỹ A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Đỗ Tiến M trước khi mở phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với hành vi mua chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp của anh Đỗ Tiến M, quá trình điều tra xác định khi mua anh Mỹ không biết đây là tài sản do Phan Văn N trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Mỹ là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94. Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp – chị Nguyễn Thị Mỹ A là đúng theo quy định.

Đối với số tiền 345.000 đồng là số tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi trộm cắp, xét cần tịch thu, xung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 155.000 đồng, xét là số tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo khai nhận đã chi tiêu hết, do đó cần truy thu, xung ngân sách Nhà nước số tiền trên của bị cáo Phan Văn N

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phan Văn N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên:

- Tịch thu, xung ngân sách Nhà nước: Số tiền 345.000 đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng. Mép dán niêm phong được dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 17BB/24 ngày 17/11/2023 giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình)

- Truy thu của bị cáo Phan Văn N số tiền 155.000đ (Một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để xung Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000Đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND TP HB;
- Công an TP HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án TP HB;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh

